

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án sắp xếp, sáp nhập các thôn, tổ dân phố  
chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định trên địa bàn huyện Kim Bảng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 09/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chương trình hành động số 54-Ctr/TU ngày 31/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam, Chương trình hành động số 51-Ctr/HU ngày 09/3/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy Kim Bảng thực hiện các Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) của Đảng;

Căn cứ Kết luận số 25-KL/HU ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành đảng bộ huyện Kim Bảng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án sắp xếp, sáp nhập các thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định trên địa bàn huyện Kim Bảng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, MTTQ tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Sở Nội vụ;
- TT HU, HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ủy viên BCH đảng bộ huyện khóa XXV;
- Các cơ quan, đơn vị của huyện;
- Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Hồng Sơn**

*Kim Bảng, ngày 29 tháng 5 năm 2018*

**ĐỀ ÁN**

**Sắp xếp, sáp nhập các thôn, tổ dân phố  
chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định trên địa bàn huyện Kim Bảng**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2778/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND huyện)*

Thực hiện Chương trình hành động số 54-Ctr/TU ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam, Chương trình hành động số 51-Ctr/HU ngày 09/3/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy Kim Bảng thực hiện các Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) của Đảng, Kết luận số 25-KL/HU ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành đảng bộ huyện Kim Bảng; căn cứ vào các quy định của Trung ương, của tỉnh và tình hình thực tiễn của địa phương, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Đề án sắp xếp, sáp nhập các thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định trên địa bàn huyện Kim Bảng, cụ thể như sau:

**I. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**1. Cơ sở pháp lý**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
- Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XII;
- Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;
- Thông tư số 09/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;
- Chương trình hành động số 54-Ctr/TU ngày 31/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII của Đảng;
- Các Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND tỉnh về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.
- Chương trình hành động số 51-Ctr/HU ngày 09/3/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy Kim Bảng thực hiện các Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) của Đảng.
- Kết luận số 25-KL/HU ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành đảng bộ huyện Kim Bảng;

## 2. Sự cần thiết

Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước, Tỉnh ủy, UBND tỉnh rất quan tâm đến việc củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị ở cơ sở như việc sắp xếp tổ chức bộ máy, quy định điều kiện, tiêu chuẩn thành lập các thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố. Do đó, hiệu quả hoạt động ở cơ sở được nâng lên một bước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, ổn định tình hình chính trị ở địa phương.

Tuy nhiên, do lịch sử để lại, một số thôn, tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình thấp hơn so với tiêu chuẩn quy định. Trong khi đó, đội ngũ cán bộ không chuyên trách ở các thôn, tổ dân phố đó vẫn phải bố trí đủ số lượng theo quy định. Do vậy, việc sắp xếp, sáp nhập các thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định được xác định là chủ trương đúng đắn và rất cần thiết, đây là một trong các giải pháp để giảm số lượng thôn, tổ dân phố; góp phần tinh gọn, giảm đội ngũ cán bộ không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, tạo điều kiện giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và hiệu quả đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế-xã hội của thôn, tổ dân phố trên địa bàn toàn huyện.

## II. THỰC TRẠNG

### 1. Thực trạng thôn, tổ dân phố trên địa bàn huyện

Toàn huyện hiện có 179 thôn, tổ dân phố (164 thôn, 15 tổ dân phố), trong đó: có 04 thôn loại I; 28 thôn, tổ dân phố loại II và 147 thôn, tổ dân phố loại III.

- Về số lượng người hoạt động không chuyên trách: Theo Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh, Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh quy định: Mỗi Thôn loại 1, loại 2 thuộc xã, thị trấn được bố trí không quá 04 người; các thôn, tổ dân phố còn lại được bố trí không quá 03 người. Theo quy định trên, tổng số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn huyện được bố trí tối đa là 569 người, cụ thể:

TT	Xã/Thị trấn	Số thôn, tổ dân phố				Số người hoạt động không chuyên trách theo quy định
		Tổng số	Loại 1	Loại 2	Loại 3	
1	Tượng Lĩnh	7	2	2	3	25
2	Nguyễn Úy	7		5	2	26
3	Lê Hồ	17			17	51
4	Tân Sơn	11		4	7	37
5	Thụy Lôi	9			9	27
6	Ngọc Sơn	9		1	8	28
7	Thị trấn Quế	7		1	6	22
8	Đông Hóa	14		3	11	45
9	Đại Cương	10			10	30
10	Nhật Tân	15		1	14	46

TT	Xã/Thị trấn	Số thôn, tổ dân phố				Số người hoạt động không chuyên trách theo quy định
		Tổng số	Loại 1	Loại 2	Loại 3	
11	Nhật Tựu	4	1	3		16
12	Hoàng Tây	10		1	9	31
13	Văn Xá	9		3	6	30
14	Khả Phong	16			16	48
15	Thị trấn Ba Sao	8			8	24
16	Liên Sơn	3	1	1	1	11
17	Thị Sơn	16			16	48
18	Thanh Sơn	7		3	4	24
<b>Tổng số</b>		<b>179</b>	<b>4</b>	<b>28</b>	<b>147</b>	<b>569</b>

- Về quy mô số hộ gia đình:

Theo Thông tư số 09/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố quy định về điều kiện thành lập thôn mới, tổ dân phố mới có quy định: Thôn có từ 400 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên;

Hiện nay, trên địa bàn toàn huyện quy mô hộ gia đình của các thôn, tổ dân phố như sau:

- Thôn có số hộ gia đình từ 400 hộ trở lên có 11 thôn (chiếm 6,7%); tổ dân phố có số hộ gia đình từ 500 hộ trở lên có 01 tổ dân phố (chiếm 6,7%);

- Thôn có số hộ gia đình dưới 200 hộ là 71 thôn (chiếm 43,3%); tổ dân phố có số hộ gia đình dưới 250 hộ là 09 tổ dân phố (chiếm 60%).

## 2. Tồn tại hạn chế

Trên địa bàn huyện hiện có 44,7% (80/179) số thôn, tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình không đạt tiêu chuẩn theo Thông tư 09/2017/TT-BNV của Bộ Nội vụ. Trong đó có 71/164 thôn có dưới 200 hộ gia đình và có 09/15 tổ dân phố có dưới 250 hộ gia đình (chưa đạt 50% tiêu chuẩn theo quy định).

## III. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

### 1. Mục tiêu, nguyên tắc sắp xếp, sáp nhập các thôn, tổ dân phố

#### a) Mục tiêu

- Sắp xếp, sáp nhập các thôn, tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình không đủ theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BNV để giảm số lượng thôn, tổ dân phố từ đó giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; góp phần giảm chi ngân sách, phát huy vai trò tự quản, tự chủ và hiệu quả huy động nguồn lực từ cộng đồng dân cư trong xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa, xây dựng nông thôn mới.

- Đến hết năm 2018 hoàn thành việc sắp xếp, sáp nhập các thôn, tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định.

*b) Nguyên tắc sắp xếp, sáp nhập*

- Việc sắp xếp, sáp nhập các thôn, tổ dân phố phải căn cứ vào Quy hoạch phát triển đô thị mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Sắp xếp, sáp nhập các thôn, tổ dân phố hiện có để thành lập thôn, tổ dân phố mới thực hiện đúng Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII và phải phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (*Thông tư 04/2012/TT-BNV; Thông tư 09/2017/TT-BNV*), phù hợp với thực tiễn, đặc điểm, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo của mỗi địa phương; đảm bảo thuận lợi cho sinh hoạt, sản xuất của nhân dân, ổn định tình hình địa phương.

- Sáp nhập thôn với thôn khác liền kề trong cùng xã, thị trấn để thành lập thôn mới; sáp nhập tổ dân phố với tổ dân phố khác liền kề trong cùng thị trấn để thành lập tổ dân phố mới. Việc sáp nhập các thôn, tổ dân phố có quy mô nhỏ để thành lập thôn mới, tổ dân phố mới theo đúng điều kiện quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ Nội vụ.

- Quá trình sáp nhập, thành lập thôn, tổ dân phố mới phải theo đúng quy định của pháp luật, dân chủ, công khai, minh bạch; đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng; điều hành của chính quyền các cấp; hướng dẫn, triển khai của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện thống nhất với kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức chi bộ, Ban công tác mặt trận ở thôn, tổ dân phố.

**2. Tổ chức sắp xếp, sáp nhập**

*a) Tiêu chí sáp nhập*

Tiêu chí để sáp nhập thôn, tổ dân phố chưa đạt 50% tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BNV của Bộ Nội vụ (*thực hiện theo Đề án của UBND tỉnh*):

- Thôn có quy mô số hộ gia đình dưới 200 hộ.
- Tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình dưới 250 hộ.
- Các thôn, tổ dân phố có số hộ gia đình lớn hơn tiêu chí trên nhưng có chung truyền thống văn hóa (*cùng làng hoặc đội sản xuất trước đây*); phù hợp các đặc thù về tín ngưỡng, tôn giáo có thể sáp nhập lại.

*b) Phương án, thời gian thực hiện sắp xếp, sáp nhập:*

- Theo tiêu chí quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BNV, toàn huyện có **80** thôn, tổ dân phố phải sáp nhập (*thôn có số hộ gia đình dưới 200 hộ; tổ dân phố có số hộ gia đình dưới 250 hộ*), cụ thể:

TT	Xã/Thị trấn	Số thôn, tổ dân phố	Số thôn có dưới 200 hộ gia đình	Số tổ dân phố có dưới 250 hộ gia đình
1	Tượng Lĩnh	7	3	
2	Nguyễn Úy	7	1	
3	Lê Hồ	17	13	
4	Tân Sơn	11		

5	Thụy Lôi	9	8	
6	Ngọc Sơn	9	4	
7	Thị trấn Quế	7		3
8	Đồng Hóa	14	5	
9	Đại Cương	10	1	
10	Nhật Tân	15	3	
11	Nhật Tựu	4		
12	Hoàng Tây	10	6	
13	Văn Xá	9	2	
14	Khả Phong	16	15	
15	Thị trấn Ba Sao	8		6
16	Liên Sơn	3		
17	Thị Sơn	16	9	
18	Thanh Sơn	7	1	
<b>Tổng:</b>		<b>179</b>	<b>71</b>	<b>9</b>

- Phương án sắp xếp, sáp nhập:

+ Trong tổng số 179 thôn, tổ dân phố trên địa bàn huyện: có 157 thôn, tổ dân phố thực hiện sáp nhập (sau sáp nhập còn 60 thôn, tổ dân phố); 22 thôn, tổ dân phố không sáp nhập do đủ số hộ gia đình, vị trí địa lý, địa bàn phức tạp,...

+ Trong 80 thôn, TDP không đủ điều kiện 50% tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo Thông tư 09/2017/TT-BNV: có 79 thôn, tổ dân phố thực hiện sáp nhập; 01 thôn (*Xóm 8, thôn Vòng-Khả Phong*) không thực hiện sáp nhập (*do vị trí địa lý, địa bàn phức tạp*).

*(có biểu phương án sắp xếp, sáp nhập chi tiết kèm theo)*

- Thực hiện theo phương án trên, sau khi sáp nhập các thôn, tổ dân phố trên địa bàn huyện thì số lượng thôn, tổ dân phố sẽ giảm **97** thôn, tổ dân phố (*từ 179 xuống còn 82 thôn, TDP*); số người hoạt động không chuyên trách theo quy định giảm **241** người (*từ 569 người xuống còn 328 người*).

- Thời gian thực hiện:

+ Đối với các thôn, tổ dân phố có đủ điều kiện: thực hiện sắp xếp, sáp nhập ngay trong tháng 6/2018 (*trình HĐND cấp xã vào kỳ họp giữa năm 2018*).

+ Các thôn, tổ dân phố còn lại: hoàn thành việc sắp xếp, sáp nhập trong tháng 12/2018 (*trình HĐND cấp xã vào kỳ họp cuối năm 2018*).

### **3. Nhiệm vụ và giải pháp**

- Cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp có trách nhiệm thông tin, tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, mục đích của việc sáp nhập các thôn, tổ dân phố trên địa bàn huyện; đây là nội dung quan trọng góp phần tinh gọn bộ máy theo Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII);

- Tiếp tục rà soát lại quy mô số hộ gia đình của các thôn, tổ dân phố trên địa bàn để xây dựng Đề án sắp xếp, sáp nhập các thôn, tổ dân phố chưa đạt tiêu chuẩn theo tiêu chí trên.

- Căn cứ Nghị quyết của Trung ương, Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đề án của UBND tỉnh, Đề án của UBND huyện, UBND các xã, thị trấn xây dựng Đề án sáp nhập thôn, tổ dân phố phù hợp với đặc điểm tình hình và điều kiện cụ thể của tại địa phương.

- Bố trí sắp xếp hợp lý đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố mới sáp nhập. Thực hiện đúng quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố khi thôi đảm nhiệm chức vụ, chức danh sau khi sáp nhập.

- Củng cố cơ sở vật chất sau khi sáp nhập thôn, tổ dân phố: Các thôn, tổ dân phố trước khi sáp nhập đã có nhà văn hóa - khu thể thao mà vẫn đáp ứng được sinh hoạt của cộng đồng dân cư thì tiếp tục sử dụng; sau khi sáp nhập, nếu cần cải tạo hoặc xây dựng mới thì trong Đề án sáp nhập thôn, tổ dân phố, UBND xã, thị trấn phải dự kiến cụ thể vị trí, diện tích và nhu cầu kinh phí cần thiết để xây dựng mới hoặc cải tạo lại các thiết chế văn hóa.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

- Thông tin, tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn hiểu rõ ý nghĩa, mục đích của việc sáp nhập các thôn, tổ dân phố; triển khai, quán triệt và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả nội dung Đề án của UBND huyện.

- Rà soát những thôn, tổ dân phố không đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo tiêu chí đã được xác định; xây dựng đề án sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố cho từng trường hợp cụ thể báo cáo UBND huyện (*qua Phòng Nội vụ thẩm định*); tổ chức lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình; trình HĐND xã, thị trấn xem xét, quyết nghị tại kỳ họp gần nhất; hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo UBND huyện.

- Chuẩn bị công tác nhân sự đối với những người hoạt động không chuyên trách khi tiến hành sáp nhập thôn, tổ dân phố; giải quyết, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sáp nhập theo đúng quy định.

##### **2. Phòng Nội vụ tham mưu UBND huyện**

- Thông tin, tuyên truyền rộng rãi đến các xã, thị trấn, các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện về ý nghĩa, mục đích của việc sáp nhập các thôn, tổ dân phố;

- Chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn xây dựng Đề án sáp nhập các thôn, tổ dân phố cho từng trường hợp cụ thể; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện;

- Thẩm định hồ sơ, trình tự, thủ tục theo đề nghị của UBND các xã, thị trấn và hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Nội vụ tỉnh thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định thành lập thôn, tổ dân phố mới theo quy định.

**3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể huyện:** chỉ đạo, tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận trong hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân từ đó thực hiện có hiệu quả các nội dung, công việc trong quá trình sáp nhập

các thôn, tổ dân phố trên địa bàn huyện; hướng dẫn việc kiện toàn Ban Công tác Mặt trận, Chi hội, Chi đoàn và các tổ chức khác gắn với sáp nhập thôn, tổ dân phố.

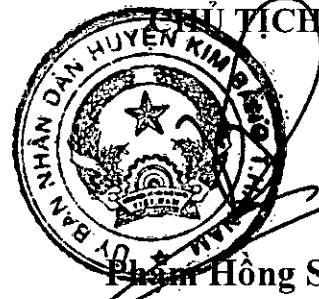
**4. Các cơ quan, đơn vị của huyện:** Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thực hiện các nội dung công việc liên quan khi tiến hành sáp nhập các thôn, tổ dân phố.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết hoặc cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Đề án, các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn chủ động đề xuất, báo cáo UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) để xem xét, kịp thời chỉ đạo. /.

**Nơi nhận:**

- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, MTTQ tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Sở Nội vụ;
- TT HU, HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ủy viên BCH đảng bộ huyện khóa XXV;
- Các cơ quan, đơn vị của huyện;
- Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



**Phạm Hồng Sơn**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, SẮP NHẬP CÁC THÔN, TỔ ĐÀN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KIM BẢNG**  
(Kèm theo Đề án ngày 29 tháng 5 năm 2018 của UBND huyện)

TT	Tên thôn, TDP	Số hộ	Số khẩu	Thôn dưới 200 hộ; TDP dưới 250 hộ	Phương án thực hiện sáp nhập			Thôn, TDP không sáp nhập	Thôn, TDP còn lại sau sáp nhập
					Thực hiện sáp nhập	Số hộ sau sáp nhập	Số khẩu sau sáp nhập		
	<b>Tượng Lĩnh</b>	<b>2385</b>	<b>6.627</b>	<b>3</b>	<b>5</b>			<b>2</b>	
1	Thôn Phúc Trung	159	437	x	Phúc Trung + Cao Mỹ+ Lưu Giáo	547	1.476		4
2	Thôn Cao Mỹ	68	183	x					
3	Thôn Lưu Giáo	320	856						
4	Thôn Thọ Cầu	350	1.008		Thọ Cầu + Áp	538	1.541		
5	Thôn Áp	188	533	x					
6	Thôn Phù Đê	630	1.781					x	
7	Thôn Quang Thừa	670	1.829					x	
	<b>Nguyễn Úy</b>	<b>2347</b>	<b>7.947</b>	<b>1</b>	<b>5</b>			<b>2</b>	
1	Xóm 1 Thường Khê	126	414	x	Xóm 1 + 2	525	1779		5
2	Xóm 2 Cát Nguyên	399	1365						
3	Xóm 3 Phù Lưu	391	1319		Xóm 3 + 1/2 xóm 4	575	1930		
4	Xóm 4 Phù Lưu	368	1222						
5	Xóm 5 Phù Lưu	371	1269		Xóm 5 +1/2 xóm 4	555	1880		
6	Xóm 6 Đức Mộ	461	1619						
7	Xóm 7 Thuận Đức	231	739					x	

TT	Tên thôn, TDP	Số hộ	Số khẩu	Thôn dưới 200 hộ; TDP dưới 250 hộ	Phương án thực hiện sáp nhập			Thôn, TDP không sáp nhập	Thôn, TDP còn lại sau sáp nhập
					Thực hiện sáp nhập	Số hộ sau sáp nhập	Số khẩu sau sáp nhập		
	<b>Lê Hồ</b>	<b>2816</b>	<b>9538</b>	<b>13</b>	<b>16</b>			<b>1</b>	
1	Xóm 1 Phương Thượng	207	749		Xóm 1+2+3+4	752	2633		6
2	Xóm 2 Phương Thượng	167	613	x					
3	Xóm 3 Phương Thượng	210	697						
4	Xóm 4 Phương Thượng	168	574	x					
5	Xóm 5 Phương Thượng	181	697	x	Xóm 5+6+7	566	2056		
6	Xóm 6 Phương Thượng	150	510	x					
7	Xóm 7 Phương Thượng	235	849						
8	Xóm 1 Phương Đàn	155	547	x	Xóm 1+2+3	470	1575		
9	Xóm 2 Phương Đàn	164	524	x					
10	Xóm 3 Phương Đàn	151	504	x					
11	Xóm 4 An Đông	143	441	x	Xóm 4+5+6	397	1275		
12	Xóm 5 An Đông	145	470	x					
13	Xóm 6 An Đông	109	364	x					
14	Xóm 7 Đồng Thái	104	356	x	Xóm 7+8+9	354	1084		
15	Xóm 8 Đồng Thái	143	369	x					
16	Xóm 9 Đồng Thái	107	359	x					
17	Thôn Đại Phú	277	915					x	

TT	Tên thôn, TDP	Số hộ	Số khẩu	Thôn dưới 200 hộ; TDP dưới 250 hộ	Phương án thực hiện sáp nhập			Thôn, TDP không sáp nhập	Thôn, TDP còn lại sau sáp nhập
					Thực hiện sáp nhập	Số hộ sau sáp nhập	Số khẩu sau sáp nhập		
	<b>Tân Sơn</b>	<b>3208</b>	<b>9606</b>	<b>0</b>	<b>9</b>			<b>2</b>	
1	Xóm 1 Thụy Sơn	364	1.296		Xóm 1+2+3	834	2.465		<b>6</b>
2	Xóm 2 Thụy Sơn	229	583						
3	Xóm 3 Thụy Sơn	241	586						
4	Xóm 4 Thụy Sơn	261	693		Xóm 4+5	595	1.859		
5	Xóm 5 Thụy Sơn	334	1.166						
6	Xóm 6 Hồi Trại	244	597		Xóm 6+7	591	1.614		
7	Xóm 7 Thụy Trại	347	1.017						
8	Xóm 10 Tân Lang	297	937		Xóm 10+11	568	1.764		
9	Xóm 11 Đồng Bung	271	827						
10	Xóm 8 Vĩnh Sơn	237	671					x	
11	Xóm 9 Tân Lang	383	1.233					x	
	<b>Thụy Lôi</b>	<b>1491</b>	<b>4849</b>	<b>8</b>	<b>9</b>				
1	Xóm 1 Gồm	161	582	x	Xóm 1+2+3+4	590	2009		<b>3</b>
2	Xóm 2 Gồm	139	492	x					
3	Xóm 3 Gồm	153	490	x					
4	Xóm 4 Gồm	137	445	x					
5	Xóm 5 Trung Hòa	142	462	x	Xóm 5+6+7	439	852		
6	Xóm 6 Trung Hòa	126	390	x					
7	Xóm 7 Trung Hòa	171	517	x					
8	Xóm 8 Hồi Trung	266	838		Xóm 8+9	462	1471		
9	Xóm 9 Hồi Trung	196	633	x					

TT	Tên thôn, TDP	Số hộ	Số khẩu	Thôn dưới 200 hộ; TDP dưới 250 hộ	Phương án thực hiện sáp nhập			Thôn, TDP không sáp nhập	Thôn, TDP còn lại sau sáp nhập
					Thực hiện sáp nhập	Số hộ sau sáp nhập	Số khẩu sau sáp nhập		
	<b>Ngọc Sơn</b>	<b>1968</b>	<b>6223</b>	<b>4</b>	<b>8</b>			<b>1</b>	
1	Xóm 1 Thụy Xuyên	153	457	x	Xóm 1+2	307	930		4
2	Xóm 2 Thụy Xuyên	154	473	x					
3	Xóm 3 Mã Nảo	207	663		Xóm 3+4+5+6	764	2431		
4	Xóm 4 Mã Nảo	162	518	x					
5	Xóm 5 Mã Nảo	221	695						
6	Xóm 6 Mã Nảo	174	555	x	Xóm 7+9	488	1570		
7	Xóm 7 Phương Khê	241	763						
8	Xóm 9 Phương Khê	247	807						
9	Thôn Đanh Xá	409	1.292					x	
	<b>Thị trấn Quế</b>	<b>2054</b>	<b>6858</b>	<b>3</b>	<b>5</b>			<b>2</b>	
1	TDP số 1	214	743	x	TDP 1+2+3	613	2055		4
2	TDP số 2	189	619	x					
3	TDP số 3	210	693	x					
4	TDP số 4	545	1879					x	
5	TDP số 5	360	1212					x	
6	TDP số 6	255	830		TDP số 6 +7	536	1712		
7	TDP số 7	281	882						

TT	Tên thôn, TDP	Số hộ	Số khẩu	Thôn dưới 200 hộ; TDP dưới 250 hộ	Phương án thực hiện sáp nhập			Thôn, TDP không sáp nhập	Thôn, TDP còn lại sau sáp nhập
					Thực hiện sáp nhập	Số hộ sau sáp nhập	Số khẩu sau sáp nhập		
	<b>Đồng Hòa</b>	<b>3450</b>	<b>11250</b>	<b>5</b>	<b>14</b>				
1	Xóm 8 Đồng Lạc	201	608		Xóm 8+9	363	1087	6	
2	Xóm 9 Đồng Lạc	162	479	x					
3	Xóm 10 Phương Lâm	153	500	x	Xóm 10+11	329	1053		
4	Xóm 11 Phương Lâm	176	553	x					
5	Xóm 12 Phương Xá	265	882		Xóm 12+13+14	609	2003		
6	Xóm 13 Phương Xá	157	525	x					
7	Xóm 14 Phương Xá	187	596	x					
8	Xóm 6 Yên Lạc	226	740		Xóm 6+7	579	1876		
9	Xóm 7 Yên Lạc	353	1136						
10	Xóm 1 Lạc Nhuế	265	883		Xóm 1+2+3	879	2916		
11	Xóm 2 Lạc Nhuế	306	1014						
12	Xóm 3 Lạc Nhuế	308	1019						
13	Xóm 4 Lạc Nhuế	320	1077		Xóm 4+5	691	2315		
14	Xóm 5 Lạc Nhuế	371	1238						
	<b>Đại Cường</b>	<b>2639</b>	<b>7346</b>	<b>1</b>	<b>10</b>				
1	Xóm 1 Nông Vụ	223	637		Xóm 1+2	460	1288	4	
2	Xóm 2 Nông Vụ	237	651						
3	Xóm 3 Dương Cường	297	864		Xóm 3+4+5	908	2659		
4	Xóm 4 Dương Cường	328	942						
5	Xóm 5 Dương Cường	283	853						
6	Xóm 6 Thịnh Đại	258	680		Xóm 6+7+8	541	2152		
7	Xóm 7 Thịnh Đại	283	637						
8	Xóm 8 Thịnh Đại	302	835						
9	Xóm 9 Tùng Quan	250	751		Xóm 9+10	428	1247		
10	Xóm 10 Tùng Quan	178	496	x					

TT	Tên thôn, TDP	Số hộ	Số khẩu	Thôn dưới 200 hộ; TDP dưới 250 hộ	Phương án thực hiện sáp nhập			Thôn, TDP không sáp nhập	Thôn, TDP còn lại sau sáp nhập
					Thực hiện sáp nhập	Số hộ sau sáp nhập	Số khẩu sau sáp nhập		
	<b>Nhật Tân</b>	<b>3591</b>	<b>12178</b>	<b>3</b>	<b>15</b>				
1	Xóm 1	203	630		Xóm 1+2+3	598	1994	6	
2	Xóm 2	186	657	x					
3	Xóm 3	209	707						
4	Xóm 5	160	524	x	Xóm 5+8	422	1451		
5	Xóm 8	262	927						
6	Xóm 6	221	775		Xóm 6+7	441	1518		
7	Xóm 7	220	743						
8	Xóm 9	254	909		Xóm 9+10+13	674	2329		
9	Xóm 10	242	829						
10	Xóm 13	178	591	x					
11	Xóm 11	259	865		Xóm 11+12+14	784	2637		
12	Xóm 12	261	910						
13	Xóm 14	264	862		Xóm 4+15	672	2249		
14	Xóm 4	410	1404						
15	Xóm 15	262	845						
	<b>Nhật Tựu</b>	<b>1733</b>	<b>4499</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		<b>4</b>		
1	Thôn Nhật Tựu	524	1372					x	4
2	Thôn Văn Bồi	486	1125					x	
3	Thôn Yên Phú	326	965					x	
4	Thôn Siêu Nghệ	397	1037					x	

TT	Tên thôn, TDP	Số hộ	Số khẩu	Thôn dưới 200 hộ; TDP dưới 250 hộ	Phương án thực hiện sáp nhập			Thôn, TDP không sáp nhập	Thôn, TDP còn lại sau sáp nhập
					Thực hiện sáp nhập	Số hộ sau sáp nhập	Số khẩu sau sáp nhập		
	<b>Hoàng Tây</b>	<b>2045</b>	<b>6541</b>	<b>6</b>	<b>9</b>			<b>1</b>	
1	Xóm Đồng	292	959		Đồng+Buôm+Bờ Sông	587	1869		5
2	Xóm Buôm	158	480	x					
3	Xóm Bờ Sông	137	430	x					
4	Xóm Châu	223	695		Châu+Giữa	389	1244		
5	Xóm Giữa	166	549	x					
6	Xóm Kho	159	502	x	Kho+Đình	313	973		
7	Xóm Đình	154	471	x					
8	Xóm Đông 2	202	636		Đông 1+Đông 2	379	1192		
9	Xóm Đông 1	177	556	x					
10	Thôn Yên Lão	377	1263					x	
	<b>Văn Xá</b>	<b>2197</b>	<b>7243</b>	<b>2</b>	<b>9</b>				
1	Xóm 1 Đặng Xá	205	661		Xóm 1+2+3	768	2.580		3
2	Xóm 2 Đặng Xá	328	1.118						
3	Xóm 3 Đặng Xá	235	801						
4	Xóm 4 Chanh Thôn	212	648		Xóm 4+5+6+7	750	2.376		
5	Xóm 5 Chanh Thôn	191	509	x					
6	Xóm 6 Chanh Thôn	273	986						
7	Xóm 7 Trung Đồng	74	233	x					
8	Xóm 8 Điền Xá	354	1.169		Xóm 8+9	679	2.287		
9	Xóm 9 Điền Xá	325	1.118						

TT	Tên thôn, TDP	Số hộ	Số khẩu	Thôn dưới 200 hộ; TDP dưới 250 hộ	Phương án thực hiện sáp nhập			Thôn, TDP không sáp nhập	Thôn, TDP còn lại sau sáp nhập
					Thực hiện sáp nhập	Số hộ sau sáp nhập	Số khẩu sau sáp nhập		
	<b>Khả Phong</b>	<b>2160</b>	<b>6903</b>	<b>15</b>	<b>15</b>			<b>1</b>	
1	Xóm 1 Khuyến Công	122	389	x	Xóm 1+2+3+4+ 5+6+7	713	2237		4
2	Xóm 2 Khuyến Công	69	230	x					
3	Xóm 3 Khuyến Công	75	245	x					
4	Xóm 4 Khuyến Công	81	252	x					
5	Xóm 5 Khuyến Công	85	256	x					
6	Xóm 6 Khuyến Công	101	328	x					
7	Xóm 7 Khuyến Công	180	537	x					
8	Xóm 9 Khả Phong	159	507	x	Xóm 9+10+11+ 12+13	749	2425		
9	Xóm 10 Khả Phong	133	418	x					
10	Xóm 11 Khả Phong	155	500	x					
11	Xóm 12 Khả Phong	152	501	x					
12	Xóm 13 Khả Phong	150	499	x					
13	Xóm 14 Khả Phong	135	417	x	Xóm 14+15+16	580	1812		
14	Xóm 15 Khả Phong	168	526	x					
15	Xóm 16 Khả Phong	277	869						
16	Xóm 8 thôn Vòng	118	429	x				x	



TT	Tên thôn, TDP	Số hộ	Số khẩu	Thôn dưới 200 hộ; TDP dưới 250 hộ	Phương án thực hiện sáp nhập			Thôn, TDP không sáp nhập	Thôn, TDP còn lại sau sáp nhập
					Thực hiện sáp nhập	Số hộ sau sáp nhập	Số khẩu sau sáp nhập		
	<b>TT Ba Sao</b>	<b>1738</b>	<b>5531</b>	<b>6</b>	<b>7</b>			<b>1</b>	
1	TDP số 3	357	1170					x	<b>6</b>
2	TDP số 1	188	697	x	TDP số 1+ một phần tổ 4	250	732		
3	TDP số 4	260	776		TDP số 4+ một phần tổ 2	390	1149		
4	TDP số 2	213	580	x					
5	TDP số 5	210	789	x	TDP số 5 + một phần tổ 2, tổ 6	255	975		
6	TDP số 8	123	366	x	TDP số 6 +8	290	950		
7	TDP số 6	232	708	x					
8	TDP số 7	155	445	x	TDP số 7+ một phần tổ 6	196	555		
	<b>Liên Sơn</b>	<b>1110</b>	<b>3702</b>	<b>0</b>	<b>0</b>			<b>3</b>	
1	Thôn Do Lễ	592	1831					x	<b>3</b>
2	Thôn Đồng Sơn	317	1167					x	
3	Thôn Bút Phong	201	704					x	

TT	Tên thôn, TDP	Số hộ	Số khẩu	Thôn dưới 200 hộ; TDP dưới 250 hộ	Phương án thực hiện sáp nhập			Thôn, TDP không sáp nhập	Thôn, TDP còn lại sau sáp nhập
					Thực hiện sáp nhập	Số hộ sau sáp nhập	Số khẩu sau sáp nhập		
	<b>Thị Sơn</b>	<b>3123</b>	<b>9921</b>	<b>9</b>	<b>16</b>				
1	Xóm 1	133	490	x	Xóm 1+2+3	694	2173	5	
2	Xóm 2	269	837						
3	Xóm 3	292	846						
4	Xóm 4	173	561	x	Xóm 4+5+6	498	1632		
5	Xóm 5	158	586	x					
6	Xóm 6	167	485	x					
7	Xóm 7	205	655		Xóm 7+8+9+10	824	2739		
8	Xóm 8	203	697						
9	Xóm 9	188	690	x					
10	Xóm 10	228	697		Xóm 11+12+13+14	789	2421		
11	Xóm 11	156	540	x					
12	Xóm 12	197	645	x					
13	Xóm 13	220	635		Xóm 15+16	318	956		
14	Xóm 14	216	601						
15	Xóm 15	170	531	x					
16	Xóm 16	148	425	x					
	<b>Thanh Sơn</b>	<b>2192</b>	<b>6880</b>	<b>1</b>	<b>5</b>		<b>2</b>		
1	Xóm 1 Thanh Nộn	282	906		Xóm 1+2+ một phần xóm 3	641	1936	4	
2	Xóm 2 Thanh Nộn	238	691						
3	Xóm 3 Thanh Nộn	242	679						
4	Xóm 4 Thanh Nộn	176	542	x	Xóm 4+5+ một phần xóm 3	704	2148		
5	Xóm 5 Thanh Nộn	407	1267						
6	Thôn Hồng Sơn	432	1411						
7	Thôn Bút Sơn	415	1384						
<b>179</b>	<b>Cộng</b>	<b>42.247</b>	<b>133.642</b>	<b>80</b>	<b>157 (sau sáp nhập còn 60)</b>			<b>22</b>	<b>82</b>